TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2025

Về việc:"Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Lê Hữu Thủy

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" thụ lý số 76/2025/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXX-ST, ngày 29 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/ QĐST – HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự.

* *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị H, sinh năm: 1986

* *Bị đơn*: Anh Vũ Trọng H1, sinh năm 1984

Địa chi: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa..

Chị H và anh H1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Vũ Trọng H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M (nay là thị trấn T), huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/12/2009.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, đến tháng 6 năm 2024 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Trọng H1.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu: Vũ à Linh N, sinh ngày 09/8/2010 và cháu Vũ Trọng Anh T, sinh ngày 11/3/2012. Nay ly hôn, nguyện vọng của chị H là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Vũ Trọng H1 theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H1 đã nhận đầy đủ các thủ tục nhưng không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của các bị đơn và không tiến hành được phiên hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Tại biên bản xác minh ngày 28 tháng 5 năm 2025, đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn T cung cấp thông tin: Anh Vũ Trọng H1 và chị Hà Thị H kết hôn có đăng kí kết hôn tại UBND xã M (nay là thị trấn T) cấp ngày 21/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được vì vợ chồng chị H gia đình không báo cáo chính quyền địa phương và cũng không làm đơn gửi chính quyền địa phương yêu cầu hòa giải mâu thuẫn của vợ chồng.

Về con chung: vợ chồng có 2 con chung là Vũ Hà L, sinh 09/08/2010 và Vũ Trọng Anh T, sinh 11/03/2012. Hiện 2 cháu đang sống chung với vợ chồng chị H và anh H1 tại tổ dân phố C thị trấn T. Điều kiện sức khỏe, sinh hoạt, học tập của 2 cháu đều tốt. Hiện tại chị H và anh H1 đều sinh sống tại địa phương, chị H là giáo viên mầm non còn anh H1 là lao động tự do. Thu nhập của chị H và anh H1 bao nhiêu một tháng thì địa phương không nắm được.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Vũ Trọng H1.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao 2 con chung là Vũ Hà L, sinh 09/08/2010 và Vũ Trọng Anh T, sinh 11/03/2012 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét về phần cấp dưỡng.

+ Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Vũ Trọng H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã M (nay là thị trấn T), huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 21/12/2009. Nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, đến tháng 6 năm 2024 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Vũ Trọng H1.

[3] Về con chung: vợ chồng có 2 con chung là Vũ Hà L, sinh 09/08/2010 và Vũ Trọng Anh T, sinh 11/03/2012. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung. Cháu L và cháu T đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ.

Xét thấy: Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, anh H1 đã nhận và biết được yêu cầu khởi kiện của chị H tuy nhiên anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu của anh H1

Tại biên bản xác minh ngày 22/5/2025 đại diện chính quyền địa phương nơi các đương sự sinh sống cung cấp thông tin hiện tại cả hai cháu L và T đang sống cùng chị H và anh H1, điều kiện sức khỏe, hoc tập của các cháu phát triển đều tốt. Chị H hiện đang là giáo viên mầm non, anh H1 là lao động tự do, thu nhập cụ thể cảu chị H và anh H1 bao nhiêu một tháng địa phương không nắm được.

Căn cứ vào bảng lượng do chị H cung cấp, hiện tại chị H đang là giáo viên mầm non công tác tại Trường mầm non xã Đ, thành phố T, thu nhập mỗi tháng hơn 9 triệu đồng.

Để không làm sáo trộn cuộc sống của các cháu và phù hợp với nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét

[4] Về tài sản, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Vũ Trọng H1.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Vũ Hà L, sinh 09/08/2010 và Vũ Trọng Anh T, sinh 11/03/2012 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Vũ Trọng H1 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004491, ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục thi hành án DS Triệu Sơn;
- UBND thị trấn Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan